

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **240/2019/HSPT**
Ngày: **25-3-2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+*Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trương Việt Toàn**

+*Các Thẩm phán:* Ông Phan Huy Cương, ông Phạm Năng Thành

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vương Thị Vân Anh-Thư ký Toà án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội:

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, giới tính: nữ, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Cù Sơn, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Đảng phái: không; con ông Nguyễn Văn Thuận sinh năm 1964 (đã chết) và bà Đặng Thị Hồng, sinh năm 1967; Chồng: Hoàng Văn Toàn sinh năm 1991 (đã chết); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 511 ngày 01/8/2018 lập tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2017/ HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt **06** tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, ra trại ngày 20/3/2018; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm

giam từ ngày 30/7/2018 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L sinh năm 1994, trú tại thôn Cù Sơn, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, là đối tượng có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không có việc làm cố định. Do không có tiền ăn tiêu, nên trong 02 ngày 26 và 29/7/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, L đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. L khai thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng bạn là Nguyễn Tiến C sinh năm 1985, trú tại thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 26/7/2018, L và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản và hẹn gặp nhau tại ngã ba Ba La thuộc phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau đó, L một mình đi xe buýt từ nhà đến khu vực ngã ba Ba La gặp C. Tại đây, C điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen (không rõ biển kiểm soát) chở L ngồi sau đi trên đường Tố Hữu thuộc phường La Khê, quận Hà Đông với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trên đường đi C đưa cho L 01(một) chiếc vạm phá khóa và 01(một) chiếc tay công đều bằng kim loại, L cất vào chiếc túi xách đang đeo trên người. Khi C và L đi đến khu vực tòa nhà chung cư The Pride ở đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì C phát hiện thấy 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-129.10, số khung HC12E5347505, số máy 121XDY347400 của anh Tống Quốc Việt sinh năm 1996, trú tại: tổ 9 phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La dựng ở trước sảnh tòa CT4 chung cư The Pride. C điều khiển xe chở L đi một vòng quanh chiếc xe của anh Việt để quan sát, thấy xe không có khóa càng, không có người trông giữ, nên L bảo C ra ngoài đường cảnh giới để L lấy chiếc xe của anh Việt. L dùng chiếc vạm phá khóa và chiếc tay công do C đưa cho L lúc trước, mở khóa và điều khiển chiếc xe

máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-129.10, số khung HC12E5347505, số máy 121XDY347400 của anh Việt đi theo hướng Văn Phú đi Cienco5, còn C điều khiển chiếc xe máy của C đi phía sau. Khi đi đến đoạn lờn rẽ vào trại tạm giam T16 của Bộ Công an thuộc xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thì L dừng xe, đưa chiếc xe vừa trộm cắp được của anh Việt để C điều khiển, còn L đi xe của C. Sau đó L đi về nhà, còn C đi đâu L không biết. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, C và L hẹn gặp nhau ở khu vực ngã ba Ba La, thuộc phường Phú La, quận Hà Đông, tại đây L trả lại chiếc xe của C cho C, C đưa cho L 1.000.000 đồng và nói là tiền bán xe trộm cắp được trước đó, L cầm tiền rồi cả hai đi về.

Cùng ngày 26/7/2018 anh Tổng Quốc Việt đến Công an phường La Khê, quận Hà Đông trình báo về việc bị mất trộm tài sản như đã nêu trên.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐG ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-129.10, số khung HC12E5347505, số máy 121XDY347400, trị giá 15.500.000 đồng.*

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/7/2018, C và L tiếp tục hẹn nhau ở ngã ba Ba La - Hà Đông để đi trộm cắp tài sản. C điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen (không rõ biển kiểm soát) chở L tiếp tục đi đến chung cư The Pride xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, trên đường đi C đưa cho L 01 chiếc vạm phá khóa, 01 tay công đều bằng kim loại, L cầm cất vào túi xách đeo trên người. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, C và L đi đến tòa nhà chung cư The Pride, thì cả hai phát hiện thấy 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 29K1 - 640.36, số khung 125FY181861, số máy HC12E71181875 của anh Phan Đình Tuấn sinh năm 1995, trú tại: tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội dựng ở trước sảnh tòa nhà CT3, chung cư The Pride. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, xe không khóa, C đứng ở ngoài cảnh giới, còn L đi đến chiếc xe của anh Tuấn ngồi lên xe dùng vạm và tay công phá khóa điện, mở được khóa cổ thì bị anh Tuấn phát hiện, tri hô. Thấy vậy, L bỏ chạy thì bị anh Tuấn cùng quần chúng nhân dân giữ lại

và dẫn giải đến Công an phường La Khê, quận Hà Đông trình báo. Tại đây, Công an phường La Khê đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 29K1-640.36, trị giá 16.500.000 đồng.*

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

01(một) chiếc vạm hai cạnh bằng kim loại gắn trong đoạn hình trụ màu sáng, kích thước: 12,5 cm; 01(một) chiếc tay công hình trụ màu bạc, kích thước (15x0,5) cm thu giữ khi bắt quả tang.

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát: 29K1-640.36, số khung 125FY181861, số máy 12E71181875 là tài sản Nguyễn Thị L đã chiếm đoạt của Phan Đình Tuấn.

01(một) chiếc túi xách màu đen, bề mặt túi có ghi chữ adidas;

01(một) chiếc sạc điện thoại màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh, số IMEI:352017/04/251755/5; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu trắng-hồng, số IMEI: 353348070795345; 01 (một) chiếc ví màu đỏ bên trong có một hóa đơn mua bán điện thoại di động, 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 Việt Nam đồng thu giữ do Nguyễn Thị L giao nộp;

01 (một) chiếc USB chứa dữ liệu Camera được trích xuất vào ngày 26/7/2018 do anh Lê Văn C giao nộp.

Vật chứng của vụ án, còn có tài sản bị Nguyễn Thị L trộm cắp không thu hồi được, gồm: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-129.10, số khung HC12E5347505, số máy 121XDY347400 là tài sản của anh Tổng Quốc Việt.

Tại Kết luận giám định số 4658/C09 (P3) ngày 29/8/2018 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an, kết luận: *Đầu vạm phá khóa gửi giám định tạo ra được dấu vết hằn, xước kim loại ở ổ khóa điện xe mô tô biển số 29K1-640.36.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Đình Tuấn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát: 29K1-640.36, số khung 125FY181861, số máy

12E71181875 đã thu giữ. Anh Tuấn đã nhận lại chiếc xe, không yêu cầu Nguyễn Thị L bồi thường gì thêm khác.

Đối với 01 (một) sạc điện thoại màu trắng; 01(một) điện thoại di động Nokia 1202, màu xanh, số IMEI:352017/04/251755/5; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu trắng-hồng, số IMEI: 353348070795345 đã thu giữ. Kết quả điều tra xác định: 02 (hai) chiếc điện thoại nêu trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Hoa, chị Hoa cho L mượn điện thoại để sử dụng, không biết việc Nguyễn Thị L đã sử dụng 02(hai) chiếc điện thoại trên để liên lạc với C rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoa 02(hai) chiếc điện thoại nêu trên và 01 (một) chiếc sạc màu trắng. Đối với 01 (một) chiếc ví màu đỏ bên trong có một hóa đơn mua bán điện thoại di động là tài sản của Nguyễn Thị L, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả cho người nhà Nguyễn Thị L là chị Nguyễn Thị Hoa quản lý.

Đối với Nguyễn Tiến C, sinh năm 1985, trú tại thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: trong cả 02 lần Trộm cắp tài sản nêu trên đều có sự tham gia của Nguyễn Tiến C. Trong giai đoạn điều tra Nguyễn Tiến C đều vắng mặt tại nơi cư trú, ngoài lời khai của L, Cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi của Nguyễn Tiến C. Nên ngày 26/9/2018 Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Tiến C số 18 nêu trên để tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tổng Quốc Việt yêu cầu Nguyễn Thị L phải bồi thường số tiền 15.500.000 đồng.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án

Tại Bản án sơ thẩm số 217/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g,h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin được giảm hình phạt tù.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử vụ án theo Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 32.000.000đ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đơn của bị cáo là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội hai lần, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Mức án 24 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thẩm phán, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đơn của bị cáo là hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án theo Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận :

Trong các ngày 26, 29/7/2018, tại trước sảnh tòa nhà CT3, CT4 chung cư The Pride thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Nguyễn Thị L đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 32.000.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của anh Phan Đình Tuấn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 29K1-640.36 trị giá 16.500.000 đồng và chiếm đoạt của anh Tống Quốc Việt 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-129.10, số khung HC12E5347505, số máy 121XDY347400, trị giá 15.500.000 đồng.

Lợi dụng sơ hở của các bị hại, bị cáo Nguyễn Thị L đã cùng đồng phạm tên C trộm cắp hai xe máy có tổng trị giá 32.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội 2 lần, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù bị cáo là đúng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chồng bị cáo đã chết, một mình nuôi hai con nhỏ, tài sản trộm cắp không lớn, một tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 45,299,326,345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 217/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội:

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30-7-2018.

4. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

Theo Điều 262 BLTTHS

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trương Việt Toàn**